

# NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN ĐỔI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LÊN DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

● NGUYỄN VĂN DŨNG - LÊ NGUYỄN THANH THỊNH

## TÓM TẮT:

Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp. Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện với 300 phiếu câu hỏi khảo sát sau thu được 269 bảng câu hỏi hồi đáp, trong đó có 57 phiếu trả lời không hợp lệ được loại ra. Số phiếu trả lời hợp lệ cuối cùng được sử dụng cho quá trình phân tích số liệu là 212 để đánh giá thang đo thông qua hệ số tin cậy Cronbachs Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích hồi quy tuyến tính, kiểm định các giả thuyết. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 5 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm trực tuyến của người tiêu dùng tại Đồng Nai là: “Trình độ năng lực quản lý của chủ hộ”, “Môi trường kinh doanh”, “Môi trường văn hóa”, “Khả năng tiếp cận vốn tín dụng”, “Chính sách hỗ trợ, ưu đãi của nhà nước”. Qua kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất các hàm ý chính sách giúp các cơ quan ban ngành có các chính sách hỗ trợ khuyến khích chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, giúp phát triển kinh tế tư nhân tại tỉnh Ninh Thuận.

**Từ khóa:** chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp, quyết định, hộ kinh doanh cá thể tỉnh Ninh Thuận.

## 1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp là một nhu cầu tất yếu khi kinh tế - xã hội phát triển bên cạnh yếu tố khởi nghiệp ở các doanh nghiệp thành lập mới. Hành vi ấy xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, đặc biệt là đối với Ninh

Thuận - một tỉnh nhỏ với cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông nghiệp.

Với quy mô lên đến gần 40 ngàn hộ sản xuất - kinh doanh (SX-KD) cá thể, không thể phủ nhận rằng hộ kinh doanh cá thể đang giữ một vai trò trụ cột, đóng góp lớn vào việc tạo công ăn việc làm cho

lao động xã hội tỉnh Ninh Thuận, mà còn đóng góp vào ngân sách nhà nước một tỉ trọng đáng kể, cũng như cung cấp các dịch vụ cho nền kinh tế tỉnh nhà. Đây cũng là lực lượng quan trọng để phát triển những hộ cá thể có nguồn lực sang thành lập DN trong những năm tiếp theo. (Theo Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận năm 2020).

Vì vậy, để hộ kinh doanh cá thể phát triển để mở rộng quy mô, đẩy nhanh đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động SX-KD để tiến tới thành lập DN và đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận. Đề tài “Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nhằm nghiên cứu các yếu tố tác động đến quyết định chuyển đổi lên doanh nghiệp của các hộ kinh doanh trên địa bàn Tỉnh.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp**

Tại Việt Nam, hộ SX-KD cá thể được hiểu như sau: do một cá nhân là công dân Việt Nam hoặc một nhóm người hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng không quá 10 lao động, không có con dấu riêng và không chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh. (Điều 49 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ).

Doanh nghiệp là một tổ chức kinh tế, có tài sản và tên riêng, có trụ sở giao dịch ổn định, được cấp giấy đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động kinh doanh trên thị trường. (Theo mục 7, điều 1, chương 1 Luật Doanh nghiệp năm 2014). Quá trình kinh doanh thực hiện một cách liên tục, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm sinh lợi. Như vậy, doanh nghiệp là tổ chức kinh tế vì lợi, mặc dù một số doanh nghiệp hoạt động không hoàn toàn vì mục tiêu lợi nhuận.

Theo từ điển Oxford, hành vi là một chuỗi các hành động lặp đi lặp lại hay hành vi là cách ứng

xử của con người đối với một sự kiện, sự vật, hiện tượng trong một hoàn cảnh, tình huống cụ thể, nó được thể hiện bằng lời nói, cử chỉ, hành động nhất định. Có 3 nhân tố ảnh hưởng đến dự định của một cá nhân đó là: (1) Thái độ về hành vi là đánh giá tích cực hay tiêu cực hành vi thực hiện; (2) Chuẩn chủ quan là ảnh hưởng của xã hội, đề cập đến sức ép của xã hội được cảm nhận để thực hiện hay không thực hiện hành vi và (3) Kiểm soát hành vi cảm nhận phản ánh việc dễ dàng hay khó khăn khi thực hiện hành vi, điều này phụ thuộc vào sự sẵn có của các nguồn lực và các cơ hội thực hiện hành vi. (Arbiana Govori và cộng sự, 2013). Hành vi là xử sự của một con người trong một hoàn cảnh cụ thể, biểu hiện ra bên ngoài thông qua lời nói, cử chỉ, việc làm nhất định. (Sheldon, 1995) Quyết định là thực hiện một hành động cụ thể nào đó. Chuyển đổi là đổi từ dạng này sang dạng khác. Như vậy, ý định chuyển đổi từ hộ SX-KD cá thể lên doanh nghiệp là hộ có ý muốn chuyển đổi từ loại hình hộ đang sở hữu là hộ SX-KD cá thể sang loại hình doanh nghiệp.

### **2.2. Mô hình lý thuyết đề xuất**

Trong nghiên cứu về nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể trên doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, có nhiều nghiên cứu liên quan trong và ngoài nước. Cụ thể, Oliveira (2007) đã thảo luận về lý thuyết và mô hình ra quyết định duy lý (Rational) và ra quyết định dựa trên tâm lý (Psychological). Các lý thuyết Attribution, lý thuyết Schema, lý thuyết Viễn cảnh (Prospect), lý thuyết Không chắc chắn (Ambiguity theory), lý thuyết Trò chơi (Game theory) và lý thuyết Lợi ích kỳ vọng (Expected Utility theory) được thảo luận trong nghiên cứu này. Bên cạnh đó, khái niệm Văn hóa cũng được nhắc lại và mối quan hệ giữa văn hóa và việc ra quyết định cũng được làm rõ. Nhiều tổ chức đã áp dụng mô hình Văn hóa - Đạo đức để ra quyết định (Cultural - Ethical Model). Nhiều lĩnh vực tri thức của con người đã nghiên cứu sâu về lý thuyết ra quyết định.

Theo Lê Thành Nam, (2019) nghiên cứu này đã tìm ra được 5 nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp

trên địa bàn tỉnh Trà Vinh là: (1) Ngành nghề hoạt động, (2) Thời gian hoạt động, (3) khó khăn tiếp cận vốn vay, (4) Doanh thu bình quân năm, (5) Môi trường kinh doanh.

Theo Lê Tuấn Mạnh, (2021), “Nhân tố ảnh hưởng đến quyết định thành lập doanh nghiệp của các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long kết quả đã tìm ra 10 nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là: (1) Năm Hoạt động, (2) Lĩnh vực Hoạt động, (3) Số Lao động, (4) Quan hệ xã hội, (5) Chuẩn mực, (6) Trình độ chủ hộ, (7) Doanh thu, (8) Tài sản, (9) Thể chế, (10) Khả năng tự chủ.

Giả thuyết H1: Hỗ trợ của nhà nước: Môi trường kinh tế bao gồm các yếu tố bên ngoài trong thị trường kinh doanh và nền kinh tế ngoài nước có thể tác động đến doanh nghiệp. Môi trường kinh tế được chia thành môi trường vi mô, môi trường tác động đến việc ra quyết định kinh doanh của một nhóm doanh nghiệp, khách hàng và môi trường vĩ mô, tác động đến toàn bộ một nền kinh tế và toàn bộ các thành phần cấu thành. Có nhiều yếu tố kinh tế đóng vai trò như những tác nhân từ bên ngoài lên hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và doanh nghiệp ít có khả năng kiểm soát những yếu tố này.

Giả thuyết H2: Môi trường kinh doanh, là thị trường tại địa phương và những chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với hộ kinh doanh cá thể, tạo điều kiện thuận lợi để các hộ SX-KD cá thể sản xuất kinh doanh phát triển theo hướng bền vững, góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để các hộ SXKD.

Giả thuyết H3: Môi trường văn hóa hay môi trường nhân văn được tạo nên bởi sự “tác động của con người tới con người” và “tổ chức xã hội của chúng ta”, còn sự tác động của con người với tự nhiên cũng như sản phẩm từ nền công nghiệp đương nhiên đã có và phải có.

Giả thuyết H4: Trình độ quản lý của chủ hộ là tập hợp những tri thức có tính chất cảm tính yếu khả năng điều hành cơ sở kinh doanh, được tích lũy thông qua quá trình hơn động kinh doanh của chủ hộ kinh doanh. Năng lực quản lý: là khả năng đáp

ứng được yêu cầu về quản lý cơ sở kinh doanh thông qua việc ứng dụng kiến thức, kỹ năng cần thiết vào quản lý, điều hành hộ kinh doanh sau khi chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Giả thuyết H5: Khả năng tiếp cận vốn vay: Mức độ cạnh tranh tiếp cận tài chính là điều thiết yếu để doanh nghiệp vừa thuận lợi để phát triển. Tuy nhiên, các DNNVV ở các nước đang phát triển phải đối mặt với nhiều rào cản về tài chính. Các rào cản mà các DNVVN phải đối mặt như: chi phí phát hành cao, yêu cầu về tài sản thế chấp cao, và sự thiếu sẵn lòng của các ngân hàng cho vay cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

### **2.3. Phương pháp nghiên cứu và thiết kế thang đo lường các khái niệm nghiên cứu**

Thang đo Likert 5 điểm được sử dụng trong nghiên cứu này dựa vào thang đo SERVPERF để đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, ban đầu gồm 6 thành phần và 25 biến quan sát. Nghiên cứu được tiến hành qua 2 bước: nghiên cứu sơ bộ và nghiên cứu chính thức.

Nghiên cứu sơ bộ được tiến hành thông qua phương pháp nghiên cứu định tính được thực hiện qua các bước sau: Thảo luận với 3 chuyên gia là cấp quản lý trong các chi cục thuế trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. 9 người là các hộ sản xuất kinh doanh cá thể lớn có khả năng chuyển đổi lên doanh nghiệp. Mục đích điều chỉnh thang đo sao cho, ngắn gọn, đầy đủ ý nghĩa và phù hợp để hoàn thiện lý luận tổng thể nghiên cứu.

Sau đó, tác giả kiểm tra độ tin cậy của thang đo này, bằng cách tiến hành nghiên cứu định lượng sơ bộ với 50 hộ sản xuất kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Mục đích của bước này là hình thành bảng câu hỏi chính thức phục vụ cho các bước nghiên cứu tiếp theo. Thang đo chính thức còn 21 biến quan sát của 5 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận bao gồm: (1) Chính sách hỗ trợ ưu đãi của Nhà nước (CS); (2) Môi trường văn hóa và quan hệ xã hội (MTVH); (3) Môi trường kinh doanh (MTKD); (4) Trình độ năng lực của chủ hộ (TDNL); (5) Khả năng tiếp cận vốn

vay (TCTD). Thang đo quyết định mua sắm trực tuyến (QD) dựa vào cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu của các tác giả Lê Thành Nam, (2019), Lê Tuấn Mạnh, (2021), Li, J., Zhang, Y., & Yang, J. (2006), tác giả xây dựng thang đo quyết định chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Kết quả nghiên cứu định lượng sơ bộ cho thấy hệ số Cronbach's Alpha của từng thang đo đều lớn hơn 0.6 và hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0.3. Do đó, các thang đo đủ tiêu chuẩn để đưa vào nghiên cứu chính thức. Như vậy, thang đo nghiên cứu chính thức được chấp nhận bao gồm 20 biến quan sát của 5 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm trực tuyến và 3 biến quan sát đo lường quyết định mua sắm của người tiêu dùng. Mẫu điều tra trong nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp lấy mẫu thuận tiện, bằng cách phỏng vấn trực tiếp các khách hàng thông qua bảng câu hỏi khảo sát.

#### **2.4. Kết quả nghiên cứu**

Cuộc khảo sát được tiến hành với 300 phiếu được phát ra, từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2022 tại Ninh Thuận, sau đó được làm sạch và cuối cùng có 212 phiếu được sử dụng trong quá trình phân tích. (Bảng 1)

##### **2.4.1. Kiểm định độ tin cậy thang đo lường các khái niệm nghiên cứu**

Kết quả kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha của các biến đều lớn hơn 0.6 và hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0.3 đạt yêu cầu và tiếp tục kiểm định giá trị hội tụ và phân biệt thông qua bước phân tích nhân tố (EFA). (Bảng 2)

Hệ số KMO = 0.830 > 0.5, điều này cho thấy việc phân tích dữ liệu phù hợp với dữ liệu nghiên cứu, đồng thời kiểm định Bartlett's sig = 0.000.

Kết quả phân tích nhân tố cho thấy các biến quan sát được chia thành 5 nhóm nhân tố với hệ số Eigenvalues đều có giá trị lớn hơn 1 và tổng phương sai trích đạt 73,122% (lớn hơn 50, khi đó có thể nói

rằng các yếu tố này có thể giải thích 73,122% biến thiên của dữ liệu, nên thỏa điều kiện phân tích nhân tố).

Như vậy, kết quả cuối cùng phân tích đến quyết định chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp đã rút trích được 5 yếu tố với 19 biến quan sát. có loại 2 biến quan sát là CS02 và TCTD04 (Bảng 2).

##### **Phân tích nhân tố cho biến phụ thuộc:**

Kết quả cho thấy 4 biến quan sát được nhóm thành một nhân tố và giá trị eigenvalue là 2,861 > 1. Hệ số tải của 4 biến quan sát đều lớn hơn 0.5 và tổng phương sai trích dùng để giải thích nhân tố là 71,531%. Như vậy, phân tích nhân tố đạt yêu cầu, để dữ liệu được sử dụng trong phân tích hồi quy tuyến tính, tác giả tiến hành kiểm định lại độ tin cậy cho các nhân tố sau khi chạy EFA. Kết quả cho

**Bảng 1. Thống kê mô tả mẫu nghiên cứu**

| Thuộc tính          | Phân nhóm              | Tần số | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|------------------------|--------|-----------|
| Giới tính           | Nam                    | 110    | 51.9      |
|                     | Nữ                     | 102    | 48.1      |
| Lĩnh vực hoạt động  | Công nghiệp            | 28     | 13.2      |
|                     | Thương mại             | 96     | 45.3      |
|                     | Dịch vụ                | 88     | 41.5      |
| Thời Gian hoạt động | Dưới 3 năm             | 24     | 11.3      |
|                     | Từ 3 - 10 năm          | 93     | 43.9      |
|                     | Trên 10 Năm            | 95     | 44.8      |
| Tài sản             | 0 - 100 triệu đồng     | 72     | 34.0      |
|                     | > 100 - 500 triệu đồng | 101    | 47.6      |
|                     | > 500 - 1 tỷ đồng      | 22     | 10.4      |
|                     | > 1 tỷ đồng            | 17     | 8.0       |
| Vốn lưu động        | 0 - 100 triệu đồng     | 129    | 60.8      |
|                     | > 100 - 500 triệu đồng | 62     | 29.2      |
|                     | > 500 - 1 tỷ đồng      | 13     | 6.1       |
|                     | > 1 tỷ đồng            | 8      | 3.8       |

*Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện*

**Bảng 2. Kết quả phân tích nhân tố**

|        | Nhân tố |      |      |      |      |
|--------|---------|------|------|------|------|
|        | 1       | 2    | 3    | 4    | 5    |
| MTVH02 | .869    |      |      |      |      |
| MTVH03 | .858    |      |      |      |      |
| MTVH01 | .849    |      |      |      |      |
| MTVH04 | .791    |      |      |      |      |
| MTKD04 |         | .846 |      |      |      |
| MTKD03 |         | .844 |      |      |      |
| MTKD02 |         | .801 |      |      |      |
| MTKD01 |         | .774 |      |      |      |
| TDNL04 |         |      | .846 |      |      |
| TDNL03 |         |      | .844 |      |      |
| TDNL02 |         |      | .755 |      |      |
| TDNL01 |         |      | .704 |      |      |
| CS03   |         |      |      | .917 |      |
| CS01   |         |      |      | .879 |      |
| CS04   |         |      |      | .879 |      |
| TCTD05 |         |      |      |      | .789 |
| TCTD01 |         |      |      |      | .766 |
| TCTD03 |         |      |      |      | .706 |
| TCTD02 |         |      |      |      | .685 |

Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

thấy các nhân tố đều có hệ số Cronbach's Alpha lớn hơn 0.6 đạt yêu cầu.

#### 2.4.2. Kết quả kiểm định các giả thuyết của mô hình

Mô hình có  $R^2$  là 0.519 và  $R^2$  điều chỉnh là 0.507 cho thấy mức độ phù hợp của mô hình là 50,7%, hay nói cách khác, mô hình này giải thích được 50,7%, sự biến thiên thiên của nhân tố quyết định chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp là do các biến độc lập trong mô hình tác động và 49.3% sự biến thiên còn lại được giải thích bởi các biến khác ngoài mô hình mà trong phạm vi nghiên cứu này chưa đề cập đến.

Từ kết quả Bảng 3, ta thấy Sig của các biến quan sát TDNL, MTVH, MTKD, TCTD và CS nhỏ hơn 0.05 có ý nghĩa trong việc ảnh hưởng tuyến tính đến việc quyết định chuyển đổi, còn lại biến quan sát GL = 0.105 > 0.05 nên loại biến quan sát này. Như vậy, cả 5 biến quan sát có ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Mô hình 1:

Như vậy có thể thấy “Trình độ quản lý của chủ hộ” có ảnh hưởng lớn nhất đến quyết định chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, trong khi “chính sách ưu đãi của nhà nước” có ảnh hưởng thấp nhất trong 5 biến quan sát trên.

Dựa vào chỉ tiêu VIF và độ chấp nhận của biến (Tolerance) để kiểm tra hiện tượng đa cộng tuyến. Từ kết quả cho thấy độ chấp nhận của biến (Tolerance) khá cao và tất cả các biến đều có  $VIF < 2$ , nên không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến và mô hình hồi quy là phù hợp. (Bảng 4)

#### 2.5. Khuyến nghị

Dựa vào hệ số  $\beta$  chuẩn hóa để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quyết định chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp. Hệ số

â chuẩn hóa được dùng để so sánh mức độ tác động của các độc lập đến các biến phụ thuộc. Biến độc lập nào có trọng số này càng lớn có nghĩa biến đó có tác động mạnh vào biến phụ thuộc (theo Nguyễn Đình Thọ, 2013). Như vậy, các hàm ý chính sách gợi ý cho cơ quan nhà nước như sau:

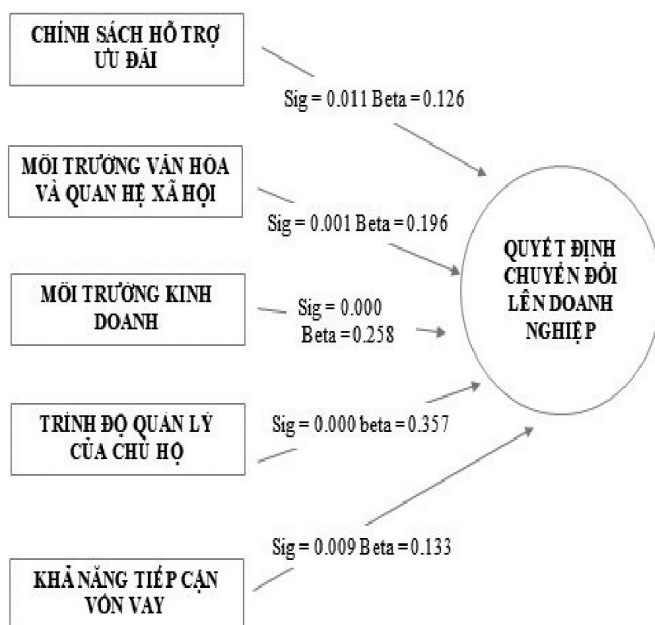
- *Nâng cao trình độ quản lý của các chủ hộ*: Hỗ trợ đào tạo kiến thức về khởi sự và quản trị DN cho HKD. Các chương trình đào tạo hướng dẫn về lập phương án sản xuất kinh doanh cho các HKD. Hỗ trợ tập huấn miễn phí về các dịch vụ thuế điện tử cho các DN mới thành lập. Tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến công tác tư vấn, hỗ trợ thành lập

**Bảng 3. Kết quả hồi quy tuyến tính của từng biến**

| Mô hình |           | Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa |                   | Hệ số hồi quy đã chuẩn hóa | t      | Sig. | Thống kê đa cộng tuyến |       |
|---------|-----------|------------------------------|-------------------|----------------------------|--------|------|------------------------|-------|
|         |           | B                            | Độ sai lệch chuẩn | Beta                       |        |      | Độ chấp nhận           | VIF   |
| 1       | (Hằng số) | -.941                        | .437              |                            | -2.151 | .033 |                        |       |
|         | TDNL      | .406                         | .067              | .357                       | 6.061  | .000 | .675                   | 1.482 |
|         | MTVH      | .214                         | .062              | .196                       | 3.432  | .001 | .716                   | 1.397 |
|         | MTKD      | .276                         | .066              | .258                       | 4.192  | .000 | .616                   | 1.623 |
|         | TCTD      | .139                         | .053              | .133                       | 2.633  | .009 | .916                   | 1.091 |
|         | CS        | .164                         | .064              | .126                       | 2.560  | .011 | .968                   | 1.033 |

*Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện*

**Mô hình 1: Mô hình hiệu chỉnh**



DN, HKD chuyển đổi thành DN và các cá nhân có nhu cầu. Hỗ trợ đào tạo tập huấn; mời tham gia các chương trình khuyến công, khuyến nông...

- *Cải Thiện môi trường kinh doanh:* Tăng cường các hoạt động, chương trình giới thiệu chia sẻ thông tin thị trường trong nước và quốc tế một cách kịp thời, chính xác bằng nhiều hình thức trợ giúp trong việc định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ưu tiên hỗ trợ quảng bá sản phẩm trên sàn giao dịch thương mại điện tử của Sở Công Thương, trang thông tin của Sở Khoa học CN, Sở NN &PTNT; hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu, giao thương của Tỉnh với tỉnh bạn và nước. Đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng trong đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho hộ sản xuất - kinh doanh cá thể cũng như doanh nghiệp.

- *Tạo môi trường văn hóa khởi nghiệp:* Để tạo

**Bảng 4. Bảng tổng hợp kết quả kiểm định**

| Giả thuyết | Nội dung                                                                                            |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| H1         | Chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước có tác động cùng chiều đến quyết định chuyển đổi             |
| H2         | Môi trường văn hóa và quan hệ xã hội có tác động cùng chiều đến quyết định chuyển đổi               |
| H3         | Môi trường kinh doanh có tác động cùng chiều đến quyết định chuyển đổi                              |
| H4         | Trình độ, năng lực quản lý và nhận thức của chủ hộ có tác động cùng chiều đến quyết định chuyển đổi |
| H5         | Khả năng tiếp cận tín dụng chính thức có tác động cùng chiều đến quyết định chuyển đổi              |

*Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện*

dựng và thúc đẩy động cơ làm chủ của các doanh nhân chúng ta cần phải xây dựng một văn hóa quốc gia nhằm tôn vinh những doanh nhân trẻ, dám khởi nghiệp, dám đương đầu với những rủi ro để đi đến thành công. Cụ thể, chính phủ nên thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, chương trình, sự kiện... nhằm đối thoại với các chủ doanh nghiệp trẻ và tôn vinh họ, xem họ như những tấm gương tiêu biểu, những điểm sáng trong thời kỳ hội nhập. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến tư tưởng vươn lên làm chủ, thường xuyên cổ động, khích lệ họ thông qua các phương tiện truyền thông hoặc truyền miệng từ người thân, bạn bè và cộng đồng xã hội, giúp họ có được sự nhìn nhận và sự tôn trọng về thành quả và giá trị của bản thân.

- *Nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng:* Mở rộng các hoạt động bảo lãnh tín dụng trên địa bàn; trong đó, khuyến khích bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ. Tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ DN dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, nguồn vốn tín dụng của ngân hàng và các tổ chức tín dụng; Ban hành các văn bản pháp luật quy định rõ ràng về hỗ trợ thuế, tín dụng, cơ sở hạ tầng... khi HKD chuyển lên DN; Tổ chức lồng ghép các chương trình mục tiêu có liên quan trên địa bàn để mang lại hiệu quả cao khi sử dụng kinh phí hỗ trợ của Nhà nước. Tạo điều kiện cho các HKD tiếp cận nguồn vốn để tham gia cung ứng các sản

phẩm, dịch vụ phục vụ cho Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- *Tăng cường chính sách hỗ trợ ưu đãi cho hộ cá thể và doanh nghiệp mới chuyển đổi:* Hoàn thiện chế độ quản lý và hỗ trợ công tác kế toán Cơ quan quản lý thuế hướng dẫn và tuyên truyền trong công tác quản lý thuế, hạch toán và kê khai thuế theo phương pháp đơn giản đối với HKD, những DN mới thành lập. Hỗ trợ xúc tiến, mở rộng thị trường. Xây dựng các chính sách, chương trình đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, giao thương kết nối trong và ngoài nước; hỗ trợ kinh phí cho các HKD, DN tham gia vào hội chợ triển lãm, hội thảo giới thiệu sản phẩm công nghệ để tìm kiếm cơ hội kinh doanh, mở rộng thị trường

### **3. Kết luận**

Nghiên cứu đã đưa các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi từ hộ SX-KD cá thể lên doanh nghiệp, đánh giá của các cá nhân về các khía cạnh: (1) Chính sách hỗ trợ ưu đãi của nhà nước; (2) Môi trường văn hóa và quan hệ xã hội; (3) Môi trường kinh doanh; (4) Trình độ năng lực của chủ hộ; (5) Khả năng tiếp cận vốn vay. Các yếu tố này tác động đến quyết định chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, bên cạnh đó cũng thể hiện những khó khăn mà hộ kinh doanh tại Ninh Thuận đang vướng phải, cần sự hỗ trợ của cơ quan chức năng để xúc tiến hộ kinh doanh lên doanh nghiệp, mang lại kinh tế vững mạnh cho tỉnh nhà ■

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Arbiana Govori (2013). Factors Affecting the Growth and Development of SMEs: Experiences from Kosovo.
2. Li, J., Zhang, Y., & Yang, J. (2006). New venture creation: Evidence from an investigation into Chinese entrepreneurship. *Journal of Small Business and Enterprise Development*, 13(2), 161-173.
3. Mayes, D. G., & Moir, C. (1990). *The growth of small firms in the UK Competition and Markets* (pp. 41-62): Springer.
4. Mai Văn Nam (2011). Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp nhỏ và vừa ở thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học*, (19b), tr.122-129.
5. Lê Thanh Nam (2018). Phát triển hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Con số và Sự kiện*, (6).
6. Phạm Chí Đô (2020). *Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*.

7. Trần Thị Thanh Liêm (2018). *Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Sóc Trăng*.

8. Huỳnh Thanh Điền (2017). Chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp: Tư vấn thay vì tạo áp lực. Truy cập tại: <http://m.cafebiz.vn/app/chuyen-doi-ho-kinh-doanh-len-doanh-nghiep-tu-van-thay-vi-tao-ap-luc-20171129165817297.htm>.

**Ngày nhận bài: 19/10/2022**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 19/11/2022**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 9/12/2022**

*Thông tin tác giả:*

**1. NGUYỄN VĂN DŨNG**

**2. LÊ NGUYỄN THANH THỊNH**

**Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế,**

**Trường Đại học Lạc Hồng**

## **A STUDY ON THE FACTORS AFFECTING THE DECISION OF INDIVIDUAL BUSINESS HOUSEHOLDS TO BECOME ENTERPRISES IN NINH THUAN PROVINCE**

● **NGUYEN VAN DUNG<sup>1</sup>**

● **LE NGUYEN THANH THINH<sup>1</sup>**

<sup>1</sup>Faculty of Management - International Economics

Lac Hong University

### **ABSTRACT:**

This study explores the factors affecting the decision of individual business households to become enterprises in Ninh Thuan province. This study uses the convenient sampling method with 212 valid survey questionnaires. The study also uses Cronbach's Alpha, exploratory factor analysis (EFA) and linear regression analysis to test hypotheses. The study finds out that there are five factors affecting the decision of individual business households to become enterprises in Ninh Thuan province. These factors are management capacity of business household head, business environment, cultural environment, credit accessibility, and state support and preferential policies. Based on the study's findings, some policy implications are made to help state agencies have appropriate policies to encourage more individual business households become enterprises in Ninh Thuan province, and to better support small and medium-sized enterprises.

**Keywords:** converting individual business households to enterprises, decision, Ninh Thuan province, individual business households in Ninh Thuan province.